|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày soạn :25/10/2024* | **BUỔI 10,11:ÔN TẬP THƠ**  **(THƠ LỤC BÁT)** |

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Ôn tập các đơn vị kiến thức của bài học 2:

- Nắm vững các đặc điểm về thơ lục bát: yếu tố hình thức (vần, nhịp, dòng và khổ thơ,…), nội dung (đề tài, chủ đề, cảm xúc, ý nghĩa,…)

- Ôn tập về biện pháp tu từ ẩn dụ.

- Tập làm thơ lục bát.

- Ôn tập cách kể về một trải nghiệm đáng nhớ.

**2. Năng lực:**

+*Năng lực chung*:Tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo

+*Năng lực chuyên môn*: Năng lực ngôn ngữ (đọc – viết – nói và nghe); năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:**

**-** HS hiểu và trân trọng tình cảm gia đình.

- Có ý thức ôn tập nghiêm túc.

**B. PHƯƠNG TIỆN VÀ HỌC LIỆU**

**1.Học liệu**:

- Tham khảo SGV, SGK Ngữ văn 6 Cánh diều.

- Tài liệu ôn tập bài học.

- Phiếu học tập

**2. Thiết bị và phương tiện:**

- Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến bài học

- Sử dụng ngôn ngữ trong sáng, lành mạnh.

- Sử dụng máy chiếu/tivi kết nối wifi

**C.PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC**

**- Phương pháp**: Thảo luận nhóm, động não, dạy học giải quyết vấn đề, thuyết trình, đàm thoại gợi mở, dạy học hợp tác... .

**- Kĩ thuật**: Sơ đồ tư duy, phòng tranh, chia nhóm, đặt câu hỏi, khăn trải bàn,...

**D.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Xác định nhiệm vụ học tập**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế bước vào giờ ôn tập kiến thức.

**b. Nội dung hoạt động:** HS hoàn thành Phiếu học tập

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV yêu cầu HS hoàn thành Phiếu học tập 01: Viết theo trí nhớ những nội dung của bài học 02: Thơ (Thơ lục bát).

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS làm việc cá nhân, hoàn thành phiếu học tập 01.

**B3: Báo cáo sản phẩm học tập:**

* GV gọi 1 số HS trả lời nhanh các nội dung của Phiếu học tập.
* GV có thể gọi 1 số HS đọc thuộc lòng các văn bản thơ phần Đọc hiểu văn bản.

**B4: Đánh giá, nhận xét**

- GV nhận xét, khen và biểu dương các HS phát biểu , đọc bài tốt.

- GV giới thiệu nội dung ôn tập

**Hoạt động 2: Ôn tập kiến thức cơ bản**

**a.Mục tiêu**: Giúp HS ôn tập, nắm chắc các đơn vị kiến thức của bài học 2.

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phương pháp đàm thoại gợi mở, hoạt động nhóm để ôn tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

* GV hướng dẫn HS ôn lại các đơn vị kiến thức cơ bản bằng phương pháp hỏi đáp, đàm thoại gợi mở; hoạt động nhóm,
* HS lần lượt trả lời nhanh các câu hỏi củaGV các đơn vị kiến thức cơ bản của bài học 2

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS tích cực trả lời.
* GV khích lệ, động viên

**B3: Báo cáo sản phẩm**

* HS lần lượt trả lời các câu hỏi của GV.
* Các HS khác nhận xét, bổ sung.

**B4: Đánh giá, nhận xét**

GV nhận xét, chốt kiến thức

**ÔN TẬP ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

✪ **KIẾN THỨC CHUNG VỀ THƠ LỤC BÁT**

**Câu hỏi ôn tập**: Em hãy nhắc nhanh lại những yếu tố hình thức của một bài thơ nói chung và những đặc điểm của thể thơ lục bát.

**Gợi ý trả lời**

**1. Một số yếu tố hình thức của bài thơ**

- Dòng thơ gồm các tiếng được sắp xếp thành hàng; các dòng thơ có thể giống hoặc khác nhau về độ dài, ngắn.

- Vần là phương tiện tạo tính nhạc cơ bản của thơ dựa trên sự lặp lại (hoàn toàn hoặc không hoàn toàn) phần vần của âm tiết. Vân có vị trí ở cuối dòng thơ gọi là vần chân, ở giữa dòng thơ gọi là vần lưng.

- Nhịp là những điểm ngắt hơi khi đọc một dòng thơ. Ngắt nhịp tạo ra sự hài hoà, đồng thời giúp hiểu đúng ý nghĩa của dòng thơ.

**2. Đặc điểm của thơ lục bát**

* Lục bát là thể thơ truyền thống của dân tộc Việt Nam, có sức sống mãnh liệt, mang đậm vẻ đẹp tâm hồn con người Việt Nam.
* ***Số câu, số chữ mỗi dòng:*** Mỗi bài thơ ít nhất gồm hai dòng với số tiếng cố định: dòng sáu tiếng (dòng lục) và dòng tám tiếng (dòng bát).
* ***Gieo vần:***

+ Gieo vần chân và vần lưng.

+ Tiếng thứ sáu của dòng lục gieo vần xuống tiếng thứ sáu của dòng bát, tiếng thứ tám của dòng bát gieo vần xuống tiếng thứ sáu của dòng lục tiếp theo

* ***Ngắt nhịp:***  thường ngắt nhịp chẵn (mỗi nhịp hai tiếng)

**3. Cách đọc hiểu tác phẩm thơ lục bát**

Câu hỏi ôn tập: Em cần lưu ý những điểu gì khi đọc hiểu một bài thơ lục bát?

**Gợi ý trả lời**

**Khi đọc hiểu một tác phẩm thơ lục bát, ta cần tuân thủ những yêu cầu dưới đây:**

- Cần biết rõ tên tác phẩm, tên tập thơ, tên tác giả, năm xuất bản, tìm hiểu những thông tin liên quan đến hoàn cảnh sáng tác bài thơ.

- **Cần hiểu được bài thơ là lời của ai, nói về ai, về điều gì?**

- Đọc kĩ bài thơ, cảm nhận ý thơ qua **các yếu tố hình thức của bài thơ lục bát: nhan đề, dòng thơ, số khổ thơ, vần và nhịp, các hình ảnh đặc sắc, các biện pháp tu từ,…**. Ý thơ ở đây là cảm xúc, suy nghĩ, tâm trạng, những sự việc, sự vật,… Đồng cảm với nhà thơ, dùng liên tưởng, tưởng tượng, phân tích khả năng biểu hiện của từng từ ngữ, chi tiết, vần điệu,… mới cảm nhận được ý thơ, thấu hiểu hình tượng thơ, cái tôi trữ tình, nhân vật trữ tình

**- Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết và tác động của chúng đến suy nghĩ và tình cảm của người đọc.**

**-**Từ những câu thơ đẹp, lời thơ lạ, ý thơ hay, từ hình tượng thơ, cái tôi trữ tình, nhân vật trữ tình, hãy lùi xa ra và nhìn lại để lí giải, đánh giá toàn bài thơ cả về nội dung và nghệ thuật. Cần chỉ ra được những nét độc đáo, sáng tạo trong hình thức biểu hiện; những đóng góp về nội dung tư tưởng.

✪ **VĂN BẢN ĐỌC HIỂU**

**\* Hoàn thành phiếu học tập 02:**

**PHIẾU HỌC TẬP 02:**

Họ và tên HS: ………………………….

**Nhiệm vụ**: **Nhớ lại kiến thức đọc hiểu văn bản và thực hiện các nội dung phía dưới:**

Nhóm 1 + 2 : Bài thơ “À ơi tay mẹ” (Bình Nguyên)

Nhóm 3 : Bài thơ “Về thăm mẹ” (Đinh Nam Khương)

Nhóm 4: Chùm Ca dao Việt Nam

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Vài nét về tác giả (nếu có) | ……………………………………………………….  ………………………………………………………..  ……………………………………………………….. |
| 1. Đặc sắc về nội dung | ………………………………………………………..  ……………………………………………………….. |
| 1. Đặc sắc về nghệ thuật | ……………………………………………………….  ………………………………………………………. |
| 1. Cảm nhận về một hình ảnh thơ mà em ấn tượng nhất trong bài. | ……………………………………………………….  ………………………………………………………. |

\\\

**\*GV hướng dẫn HS chốt các đơn vị kiến thức cơ bản của các văn bản đọc hiểu**:

**🞜** **Văn bản 1: Văn bản *À ơi tay mẹ* (Bình Nguyên)**

1. **TÁC GIẢ BÌNH NGUYÊN**

- Tên thật là Nguyễn Đăng Hào, sinh ngày 25 tháng 1 năm 1959.

- Quê quán: xã Ninh Phúc, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Ông vừa là nhà thơ, vừa là nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam.

- Hiện nay tác giả Bình Nguyên đang làm Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật Ninh Bình.

- Sự nghiệp:

+ Đã nhận tới hai giải “Thơ lục bát” (Giải A-2003; Giải Ba-2010) trên báo Văn Nghệ.

+ Các tác phẩm thơ chính:Hoa Thảo Mộc (2001); Trăng đợi (2004); Đi vè nơi không chữ (2006); Lang thang trên giấy (2009); Những ngọn gió đồng (2015); Trăng hẹn một lần thu (2018)…

1. **VĂN BẢN “*À ƠI TAY MẸ*”**
2. **Xuất xứ :** 2003, bài thơ được tác giả gửi dự thi Thơ lục bát trên báo Văn Nghệ
3. **Thể loại: Thơ lục bát**

* Thơ lục bát là thể thơ truyền thống của dân tộc. Mỗi bài thơ ít nhất gồm hai dòng với số tiếng cố định: dòng sáu tiếng (dòng lục) và dòng tám tiếng (dòng bát).
* Bài thơ mang âm hưởng ca dao dân ca Việt Nam, giúp tác giả bộc lộ được tình mẫu tử giản dị mà sâu lắng, tha thiết.

1. **Bố cục văn bản**: 02 phần:

* **Phần 1**: từ đầu… “À ơi tay mẹ vẫn còn hát ru”: Vẻ đẹp đôi bàn tay mẹ
* **Phần 2:** Còn lại: Ý nghĩa lời ru của mẹ

1. **Nội dung chính**

* Bài thơ À ơi tay mẹ (Bình Nguyên) là bài thơ bày tỏ tình cảm của người mẹ với đứa con nhỏ bé của mình. Qua hình ảnh đôi bàn tay và những lời ru, bài thơ đã khắc họa thành công một người mẹ Việt Nam điển hình: vất vả, chắt chiu, yêu thương, hi sinh...đến quên mình.
* Qua bài thơ, người đọc thấy được tình mẫu tử giản dị mà thiêng liêng, bồi đắp cho HS về ý nghĩa cao cả của tình mẫu tử trong cuộc sống.

1. **Đặc sắc nghệ thuật:**

* Thể thơ lục bát nhịp nhàng như lối hát ru con.
* Phối hợp hài hòa các biện pháp tu từ: ẩn dụ, điệp từ, điệp cấu trúc.

1. **ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

Bàn tay mẹ chắn mưa sa   
Bàn tay mẹ chặn bão qua mùa màng.

Vẫn bàn tay mẹ dịu dàng  
À ơi này cái trăng vàng ngủ ngon  
À ơi này cái trăng tròn  
À ơi này cái trăng còn nằm nôi...

Bàn tay mẹ thức một đời  
À ơi này cái mặt trời bé con...  
Mai sau bể cạn non mòn  
À ơi tay mẹ vẫn còn hát ru.

Ru cho mềm ngọn gió thu  
Ru cho tan đám sương mù lá cây  
Ru cho cái khuyết tròn đầy  
Cái thương cái nhớ nặng ngày xa nhau.

Bàn tay mang phép nhiệm mầu  
Chắt chiu tự những dãi dầu đấy thôi.

Ru cho sóng lặng bãi bồi  
Mưa không dột chỗ ngoại ngồi vá khâu

Ru cho đời nín cái đau

À ơi... Mẹ chẳng một câu ru mình.

**1. Dàn ý:**

|  |
| --- |
| **1.1. Nêu vấn đề:** giới thiệu tác giả, văn bản, và vấn đề bàn luận của văn bản. |
| **1.2. Giải quyết vấn đề:**  **B1: Khái quát về văn bản:** chủ đề, thể thơ, bố cục văn bản, chủ đề, … |
| **B2: Phân tích nội dung – nghệ thuật của văn bản theo luận điểm:**  **a. Vẻ đẹp của hình ảnh đôi tay mẹ**  **\**Bàn tay mẹ trước giông bão cuộc đời*:**  Bàn tay mẹ chắn mưa sa  Bàn tay mẹ chặn bão qua mùa màng.   * Các biện pháp tu từ được tác giả sử dụng:   + **Hình ảnh hoán dụ:** “Bàn tay mẹ” để chỉ mẹ với bao phẩm chất tốt đẹp, hết lòng hi sinh vì con.  + **Các hình ảnh ẩn dụ**: " mưa sa"; " bão qua mùa màng"🡺 Đây là những hình ảnh thiên nhiên thường gặp trong cuộc sống thường ngày, song cũng là hình ảnh biểu tượng cho những vất vả, khó khăn, thử thách trong cuộc đời.  **+ Các động từ mạnh: “chắn”, “chặn**”đã diễn tả sự mạnh mẽ, kiên cường của mẹ trước bão giông, thử thách của cuộc đời.  Ở hai câu thơ đầu đã vẽ ra hai thế giới đối lập nhau: thế giới bên ngoài bàn tay mẹ với bao bão gió, mưa sa dữ dội; còn thế giới bên trong bàn tay mẹ là thế giới của bình yên, dịu êm khi có mẹ che chở.  → Bàn tay mẹ đã chống đỡ lại mọi giông bão cuộc đời để con được bình an trưởng thành: mẹ “chắn mưa sa”; mẹ “chặn bão qua mùa màng”. Bàn tay mẹ chính là vòm trời bình yên của con. Ở hai câu thơ đầu, người đọc còn thấy sự đối lập giữa bàn tay nhỏ bé của mẹ với bao bão giông, mưa sa dữ dội, khắc nghiệt của thiên nhiên, cuộc đời. Mẹ vượt qua tất thảy vì lòng yêu thương con lớn lao, vô bở.  🡺 Như vậy, qua hai câu thơ đầu, người đọc thấy hình ảnh mẹ mạnh mẽ, kiên cường trước khó khăn, chông gai trong cuộc đời để bảo vệ con, cho con được hạnh phúc, bình yên. Đó chính là sức mạnh phi thường, bản năng của người làm mẹ.  **\* *Bàn tay mẹ dịu dàng nuôi nấng con:***  Vẫn bàn tay mẹ dịu dàng À ơi này cái trăng vàng ngủ ngon À ơi này cái trăng tròn À ơi này cái trăng còn nằm nôi...  **+ Phó từ “vẫn”** cho thấy bàn tay mẹ thật diệu kì: Trước bão giông cuộc đời, bàn tay mẹ mạnh mẽ, quyết liệt “chắn”, “chặn”; vậy mà trước con vẫn bàn tay ấy của mẹ lại dịu dàng biết bao.  **+Từ láy “dịu dàng**”: diễn tả hành động nhẹ nhàng, có thể gợi ra nhịp đưa nôi khẽ khàng, đem đến cảm giác dễ chịu. Trong vòng tay mẹ, con được vỗ về, yêu thương.  **+ Từ láy “à ơi**” được lặp lại 3 lần, đứng đầu 3 dòng thơ tạo điệp khúc ngân nga, khiến cho giai điệu lời ru thêm ngọt ngào, thơ thiết, đưa con vào giấc ngủ say nồng.  **+ Mẹ gọi con** là cái trăng vàng, cái trăng tròn, cái trăng còn nằm nôi. Đây là cách gọi đưa con bé bỏng đầy yêu thương, trìu mến, chứa đựng sự trân quý, nâng niu của mẹ. Có con, cuộc đời của mẹ trở nên trọn vẹn, hạnh phúc.  → Như vậy, trái ngược với vẻ cứng rắn khi đối mặt với cuộc đời, mẹ luôn dịu dàng, yêu thương con.  **c. Bàn tay mẹ nhiệm màu, hi sinh vì con**  Bàn tay mẹ thức một đời À ơi này cái mặt trời bé con... Mai sau bể cạn non mòn À ơi tay mẹ vẫn còn hát ru.  Và  Bàn tay mang phép nhiệm mầu Chắt chiu tự những dãi dầu (2) đấy thôi.  + Nếu như ở khổ thơ trên (ý b), mẹ gọi con là cái trăng vàng, cái trăng tròn, cái trăng còn nằm nôi thì đến khổ thơ này, mẹ gọi con là “cái mặt trời bé con”. Hình ảnh ẩn dụ “cái mặt trời bé con” đã khẳng định một điều con chính là ánh sáng cuộc đời mẹ, là mặt trơi, là nguồn sống của mẹ. Hình ảnh thơ khiến ta nghĩ đến câu thơ của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm: “Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi – Mặt trời của mẹ con nằm trên lưng” ( Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ). Lời thơ thể hiện tình mẫu tử thiêng liêng, tình yêu thương con bao la của mẹ.  + Thành ngữ “bể cạn non mòn" gợi sự thay đổi lớn lao của thiên nhiên, của cuộc đời. Dù cho vũ trụ có xoay vần, đời người dâu bể thì tình yêu của mẹ với con sẽ mãi luôn đong đầy trời bể, “à ơi tay mẹ vẫn còn hát ru”.  + Hình ảnh “Bàn tay mang phép nhiệm màu” cho thấy bàn tay mẹ như bàn tay của bà tiên trong cổ tích, đem lại bao điều tốt đẹp cho cuộc đời con. Nhưng bàn tay của mẹ không phải trong cổ tích mà tồn tại ngay giữa đời thường, "chắt chiu từ những dãi dầu" của cuộc đời. Từ láy “chắt chiu” đã diễn tả sự giữ gìn, nâng niu của mẹ. Mẹ nhận hết về mình bao cay đắng, đối mặt với bao mưa sa, bão giông, trải qua bao dãi dầu, nhọc nhằn, “thức một đời” để chắt chiu những gì đẹp đẽ, an lành nhất cho con, bao bọc, vỗ về và chở che cho con.  → Người mẹ vất vả, chắt chiu một đời để nuôi nấng con dù cho bất cứ điều gì xảy ra.  **\*Tóm lại: Ở phần đầu của bài thơ, tác giả Bình Nguyên đã tinh tế lựa chọn hình ảnh “bàn tay mẹ” để khắc hoạ hình ảnh mẹ. Bằng thể thơ lục bát với nhịp thơ tựa như lời hát ru, các biện pháp ẩn dụ, hoán dụ, điệp ngữ, hình ảnh đôi bàn tay mẹ hiện lên thật đẹp đẽ, là nơi hội tụ vẻ đẹp của sự kiên cường, mạnh mẽ vượt qua mọi thử thách, gian lao trong cuộc sống; song cũng vô cùng ấm áp, dịu dàng. Hình ảnh đôi bàn tay tảo tần mạnh mẽ mà ấm áp trở thành biểu tượng cho người mẹ hết lòng vì con, hình ảnh này đã nhiều lần đi vào các tác phẩm văn học, âm nhạc. Người mẹ luôn ẩn chứa sức mạnh phi thường để bảo vệ con trước giông bão cuộc đời.**  ***b. Ý nghĩa lời ru của mẹ***  Ru cho mềm ngọn gió thu Ru cho tan đám sương mù lá cây Ru cho cái khuyết tròn đầy Cái thương cái nhớ nặng ngày xa nhau.  Ru cho sóng lặng bãi bồi Mưa không dột chỗ ngoại ngồi vá khâu Ru cho đời nín cái đau  À ơi... Mẹ chẳng một câu ru mình.  ***\*Lời ru thể hiện nỗi niềm của mẹ lo nghĩ cho tất cả mọi người:***  **Các hình ảnh thơ thể hiện nỗi niềm lo nghĩ của mẹ:**  + "mềm ngọn gió thu", "tan đám sương mù lá cây" → Mẹ muốn xua tan đi cái rét mướt, lạnh lẽo của thời tiết để con được khoẻ mạnh lớn lên → Sự ấm áp đến từ lời ru, từ trái tim người mẹ.  + "cái khuyết tròn đầy", "cái thương cái nhớ" → Lời ru thể hiện tình thương của mẹ cho đứa con còn nhỏ, chưa phát triển đầy đủ, thương con khi phải xa mẹ. Lời ru cũng thể hiện mong muốn con ngày một trưởng thành, mẹ con không phải xa cách nhau.  + "sóng lặng bãi bồi", "mưa không dột chỗ bà ngồi khâu"🡪 Lời ru chan chứa niềm canh cánh, niềm yêu thương với bà ngoại; mong mỏi bà luôn được khoẻ mạnh, bình an.  + Mẹ nghĩ cho cả mọi người, cho cuộc đời: "cho đời nín đau". Mẹ mong cuộc đời là những tháng ngày bình yên, hạnh phúc.  **\*Mẹ vì mọi người mà quên mất bản thân mình:**"À ơi...Mẹ chẳng một câu ru mình".  → Câu thơ cho ta thấy được đức hi sinh cao cả, thiêng liêng của người mẹ.  -**Nghệ thuật:**  **+** Điệp cấu trúc: "Ru cho" giúp bài thơ mang âm điệu như lời ru, thể hiện tình cảm chan chứa của mẹ dành cho con.  + Ẩn dụ "cái khuyết tròn đầy", nhân hóa "đời nín cái đau".  + Nhịp thơ như lời hát, uyển chuyển, sâu lắng.  →**Tác dụng:**  + Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.  + Thể hiện sự hi sinh cao cả của mẹ không chỉ với con mà là với người thân, với cả cộng đồng. |
| **1.3. Đánh giá khái quát**  **a. Nghệ thuật**  + Thể thơ lục bát nhịp nhàng như lối hát ru con.  + Phối hợp hài hòa các biện pháp tu từ: ẩn dụ, điệp từ, điệp cấu trúc.  + Ngôn ngữ thơ giản dị; nhịp điệu thơ tha thiết, trìu mến.  **b. Nội dung:**  Bài thơ À ơi tay mẹ của tác giả Bình Nguyên là bài thơ bày tỏ tình cảm của người mẹ với đứa con nhỏ bé của mình. Qua hình ảnh đôi bàn tay và những lời ru, bài thơ đã khắc họa thành công một người mẹ Việt Nam điển hình: vất vả, chắt chiu, yêu thương, hi sinh...đến quên mình vì con. Qua bài thơ, người đọc thấy được tình mẫu tử giản dị mà thiêng liêng, bồi đắp cho mỗi chúng ta về ý nghĩa cao cả của tình mẫu tử trong cuộc sống. |

**2. Định hướng phân tích**

Tình mẫu tử là một trong những đề tài quen thuộc của thơ ca, nghệ thuật. Viết về tình mẫu tử thiêng liêng đã có biết bao áng thơ hay, bài hát đẹp. Tìm đến đề tài đã quá quen thuộc nhưng những sáng tác của tác giả Bình Nguyên vẫn gieo vào lòng người đọc những nỗi rung động đầy chất thơ về tình mẫu tử đơn sơ mà thấm thía, giản dị mà sâu sắc.

Nói đến nhà thơ Bình Nguyên, Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật Ninh Bình, bạn đọc nhớ ngay đến những câu thơ lục bát hay của ông. Nhà thơ của cố đô Hoa Lư này đã nhận tới hai giải “Thơ lục bát” (Giải A-2003; Giải Ba-2010) trên báo Văn Nghệ. Qua những tập thơ của nhà thơ Bình Nguyên đã xuất bản trong hơn 15 năm qua, bạn đọc khá quen thuộc với sự hồn hậu, dịu dàng và tài hoa của ông. Một trong những bài thơ lục bát viết về tình mẫu tử để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người yêu thơ là bài thơ “À ơi tay mẹ”, đã được nhạc sĩ Trần Viết Tân phổ nhạc thành bài hát cùng tên.

**Trước tiên, ba khổ đầu của bài thơ đã cho người đọc thấy được vẻ đẹp của hình ảnh đôi tay mẹ.** Đó là đôi bàn tay vừa mạnh mẽ, kiên cường để bao bọc, chở che cho con trước giông bão cuộc đời, vừa vô cùng ấm áp dịu dàng, đầy yêu thương. **Hai câu thơ đầu** đã tô đậm vẻ đẹp của đôi bàn tay mẹ**trước giông bão cuộc đời:**

Bàn tay mẹ chắn mưa sa   
Bàn tay mẹ chặn bão qua mùa màng.

Tác giả sử dụng **hình ảnh hoán dụ:** “Bàn tay mẹ” để chỉ mẹ với bao phẩm chất tốt đẹp, hết lòng hi sinh vì con. **Các hình ảnh ẩn dụ**" mưa sa", " bão qua mùa màng” là những hình ảnh thiên nhiên thường gặp trong cuộc sống thường ngày, song cũng là hình ảnh biểu tượng cho những vất vả, khó khăn, thử thách trong cuộc đời. Bên cạnh đó, c**ác động từ mạnh: “chắn”, “chặn**”đã diễn tả sự mạnh mẽ, kiên cường của mẹ trước bão giông, thử thách của cuộc đời. Như vậy, chỉ với hai câu thơ đầu đã vẽ ra hai thế giới đối lập nhau: thế giới bên ngoài bàn tay mẹ với bao bão gió, mưa sa dữ dội; còn thế giới bên trong bàn tay mẹ là thế giới của bình yên, dịu êm khi có mẹ che chở. Bàn tay mẹ đã chống đỡ lại mọi giông bão cuộc đời để con được bình an trưởng thành: mẹ “chắn mưa sa”; mẹ “chặn bão qua mùa màng”. Bàn tay mẹ chính là vòm trời bình yên của con. Ở hai câu thơ đầu, người đọc còn thấy sự đối lập giữa bàn tay nhỏ bé của mẹ với bao bão giông, mưa sa dữ dội, khắc nghiệt của thiên nhiên, cuộc đời. Mẹ vượt qua tất thảy vì lòng yêu thương con lớn lao, vô bở. Qua hai câu thơ đầu, người đọc thấy hình ảnh mẹ mạnh mẽ, kiên cường trước khó khăn, chông gai trong cuộc đời để bảo vệ con, cho con được hạnh phúc, bình yên. Đó chính là sức mạnh phi thường, bản năng của người làm mẹ.

**Không chỉ miêu tả vẻ mạnh mẽ, kiên cường của đôi bàn tay mẹ trước , tác giả đã gợi ra vẻ dịu dàng của đôi bàn tay mẹ, luôn vỗ về, yêu thương con *:***

Vẫn bàn tay mẹ dịu dàng  
À ơi này cái trăng vàng ngủ ngon  
À ơi này cái trăng tròn  
À ơi này cái trăng còn nằm nôi...

Câu thơ thứ 3 của bài sử dụng **phó từ “vẫn”** cho thấy bàn tay mẹ thật diệu kì. Trước bão giông cuộc đời, bàn tay mẹ mạnh mẽ, quyết liệt “chắn”, “chặn”; vậy mà trước con vẫn bàn tay ấy của mẹ lại dịu dàng biết bao.**Từ láy “dịu dàng**” diễn tả hành động nhẹ nhàng, có thể gợi ra nhịp đưa nôi khẽ khàng, đem đến cảm giác dễ chịu. Trong vòng tay mẹ, con được vỗ về, yêu thương. Không chỉ vậy, **từ láy “à ơi**” được lặp lại 3 lần, đứng đầu 3 dòng thơ tạo điệp khúc ngân nga, khiến cho giai điệu lời ru thêm ngọt ngào, thơ thiết, đưa con vào giấc ngủ say nồng. **Mẹ gọi con** là cái trăng vàng, cái trăng tròn, cái trăng còn nằm nôi. Đây là cách gọi đưa con bé bỏng đầy yêu thương, trìu mến, chứa đựng sự trân quý, nâng niu của mẹ. Có con, cuộc đời của mẹ trở nên trọn vẹn, hạnh phúc. Như vậy, trái ngược với vẻ cứng rắn khi đối mặt với cuộc đời, mẹ luôn dịu dàng, yêu thương con.

***Bàn tay mẹ còn chất chứa bao tảo tần, hi sinh vì con:***

Bàn tay mẹ thức một đời  
À ơi này cái mặt trời bé con...  
Mai sau bể cạn non mòn  
À ơi tay mẹ vẫn còn hát ru.

Nếu như ở khổ thơ thứ hai, mẹ gọi con là cái trăng vàng, cái trăng tròn, cái trăng còn nằm nôi thì đến khổ thơ này, mẹ gọi con là “cái mặt trời bé con”. Hình ảnh ẩn dụ “cái mặt trời bé con” đã khẳng định một điều con chính là ánh sáng cuộc đời mẹ, là mặt trơi, là nguồn sống của mẹ. Hình ảnh thơ khiến ta nghĩ đến câu thơ của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm: “Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi – Mặt trời của mẹ con nằm trên lưng” ( *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ*). Lời thơ thể hiện tình mẫu tử thiêng liêng, tình yêu thương con bao la của mẹ. Bên cạnh đó, vệc sử dụng thành ngữ “bể cạn non mòn" gợi sự thay đổi lớn lao của thiên nhiên, của cuộc đời, qua đó khẳng định một điều chắc chắn: dù cho vũ trụ có xoay vần, đời người dâu bể thì tình yêu của mẹ với con sẽ mãi luôn đong đầy trời bể, “à ơi tay mẹ vẫn còn hát ru”.

Bàn tay mang phép nhiệm mầu  
Chắt chiu tự những dãi dầu đấy thôi.

Hình ảnh “Bàn tay mang phép nhiệm màu” cho thấy bàn tay mẹ như bàn tay của bà tiên trong cổ tích, đem lại bao điều tốt đẹp cho cuộc đời con. Nhưng bàn tay của mẹ không phải trong cổ tích mà tồn tại ngay giữa đời thường, "chắt chiu từ những dãi dầu" của cuộc đời. Từ láy “chắt chiu” đã diễn tả sự giữ gìn, nâng niu của mẹ. Mẹ nhận hết về mình bao cay đắng, đối mặt với bao mưa sa, bão giông, trải qua bao dãi dầu, nhọc nhằn, “thức một đời” để chắt chiu những gì đẹp đẽ, an lành nhất cho con, bao bọc, vỗ về và chở che cho con.

**Tóm lại tác giả Bình Nguyên đã tinh tế lựa chọn hình ảnh “bàn tay mẹ” để khắc hoạ hình ảnh mẹ. Bằng thể thơ lục bát với nhịp thơ tựa như lời hát ru, các biện pháp ẩn dụ, hoán dụ, điệp ngữ, hình ảnh đôi bàn tay mẹ hiện lên thật đẹp đẽ, là nơi hội tụ vẻ đẹp của sự kiên cường, mạnh mẽ vượt qua mọi thử thách, gian lao trong cuộc sống; song cũng vô cùng ấm áp, dịu dàng. Hình ảnh đôi bàn tay tảo tần mạnh mẽ mà ấm áp trở thành biểu tượng cho người mẹ hết lòng vì con, hình ảnh này đã nhiều lần đi vào các tác phẩm văn học, âm nhạc. Người mẹ luôn ẩn chứa sức mạnh phi thường để bảo vệ con trước giông bão cuộc đời.**

**Phần sau bài thơ tác giả tập trung làm nổi bật ý nghĩa lời ru của mẹ:**

Ru cho mềm ngọn gió thu  
Ru cho tan đám sương mù lá cây  
Ru cho cái khuyết tròn đầy  
Cái thương cái nhớ nặng ngày xa nhau.

Ru cho sóng lặng bãi bồi  
Mưa không dột chỗ ngoại ngồi vá khâu  
Ru cho đời nín cái đau

À ơi... Mẹ chẳng một câu ru mình.

***Lời ru chất chưa bao nỗi niềm của mẹ lo nghĩ cho tất cả mọi người.* Các hình ảnh thơ thể hiện nỗi niềm lo nghĩ của mẹ:**

Ru cho mềm ngọn gió thu  
Ru cho tan đám sương mù lá cây

Mẹ muốn xua tan đi cái rét mướt, lạnh lẽo của thời tiết để con được khoẻ mạnh lớn lên. Đó là sự ấm áp đến từ lời ru, từ trái tim người mẹ.

Ru cho cái khuyết tròn đầy  
Cái thương cái nhớ nặng ngày xa nhau

Lời ru thể hiện tình thương của mẹ cho đứa con còn nhỏ, chưa phát triển đầy đủ, thương con khi phải xa mẹ. Lời ru cũng thể hiện mong muốn con ngày một trưởng thành, mẹ con không phải xa cách nhau.

Ru cho sóng lặng bãi bồi  
Mưa không dột chỗ ngoại ngồi vá khâu  
Ru cho đời nín cái đau

À ơi... Mẹ chẳng một câu ru mình.

Lời ru chan chứa niềm canh cánh, niềm yêu thương với bà ngoại: "sóng lặng bãi bồi", "mưa không dột chỗ bà ngồi khâu “, mong mỏi ngoại luôn được khoẻ mạnh, bình an. Mẹ không chỉ lo cho con bé bỏng, lo cho người thân mà mẹ còn lo nghĩ cho cả mọi người, cho cuộc đời: "cho đời nín đau". Mẹ mong cuộc đời là những tháng ngày bình yên, hạnh phúc. **Mẹ vì mọi người mà quên mất bản thân mình:  "**À ơi...Mẹ chẳng một câu ru mình". Câu thơ cho ta thấy được đức hi sinh cao cả, thiêng liêng của người mẹ. Điệp cấu trúc: "Ru cho" giúp bài thơ mang âm điệu như lời ru, thể hiện tình cảm chan chứa của mẹ dành cho con.

**Tóm lại ,** với thể thơ lục bát nhịp nhàng như lối hát ru con, phối hợp hài hòa các biện pháp tu từ: ẩn dụ, điệp từ, điệp cấu trúc; ngôn ngữ thơ giản dị; nhịp điệu thơ tha thiết, trìu mến, qua bài thơ À ơi tay mẹ, tác giả Bình Nguyên đã thể hiện sâu sắc  tình cảm của người mẹ với đứa con nhỏ bé của mình. Qua hình ảnh đôi bàn tay và những lời ru, bài thơ đã khắc họa thành công một người mẹ Việt Nam điển hình: vất vả, chắt chiu, yêu thương, hi sinh...đến quên mình vì con. Qua bài thơ, người đọc thấy được tình mẫu tử giản dị mà thiêng liêng, bồi đắp cho mỗi chúng ta về ý nghĩa cao cả của tình mẫu tử trong cuộc sống.